

Số: /CCKL-SDPTR

Bình Định, ngày tháng 5 năm 2024

V/v làm rõ một số nội dung Phương  
án Quản lý rừng bền vững của Ban  
Quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn,  
giai đoạn 2021 - 2030

Kính gửi: Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn

Chi cục Kiểm lâm nhận được Tờ trình số 84/TTr-BQLR ngày 03/5/2024 của Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn về việc kiểm tra, trình phê duyệt Phương án Quản lý rừng bền vững.

Để có cơ sở tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt, Chi cục Kiểm lâm đề nghị Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn làm rõ một số nội dung của Phương án, như sau:

1. Theo báo cáo, Ban Quản lý đề nghị diện tích thực hiện Phương án là 4.745,74 ha, tuy nhiên tại Quyết định số 4125/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ xây dựng Phương án Quản lý rừng bền vững, giai đoạn 2021-2030, diện tích thực hiện Phương án là 7.885,48 ha trên toàn bộ đất rừng được giao quản lý của Ban Quản lý rừng phòng hộ trên 15 xã, phường. Nêu rõ lý do số liệu diện tích phòng hộ, sản xuất, ngoài 3 loại rừng thay đổi (tăng/giảm) so với số liệu theo đề cương nhiệm vụ đã được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Tại nội dung thông kê hiện trạng sử dụng đất: Theo Quyết định số 798/QĐ-UB ngày 17/4/1995 của UBND tỉnh Bình Định, diện tích được giao là 9.342,63 ha. Hiện tại Ban Quản lý đang quản lý diện tích đã có quyết định giao đất là 3.879,88 ha. Đề nghị nêu rõ căn cứ pháp lý, vị trí, diện tích, ranh giới giao đất và thu hồi giao cho địa phương quản lý và thực hiện các công trình khác.

3. Trong diện tích 3.879,88 ha đã giao đất, có 227,65 ha do hộ dân tự quản, tự đầu tư trồng rừng và bảo vệ rừng. Đề nghị làm rõ.

4. Nội dung 177,8 ha khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên thành rừng tự nhiên, đang lập thủ tục để giao khoán bảo vệ rừng (trang 26). Đề nghị kiểm tra lại, vì hiện nay đã có quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.

5. Thuyết minh chỉ nêu số liệu diện tích biến động, không nêu rõ vị trí (lô, khoảnh, tiểu khu), chưa nêu rõ số liệu thay đổi từng xã, phường.

6. Rà soát lại khối lượng, căn cứ áp dụng định mức và xác định nguồn vốn đầu tư cụ thể cho từng hạng mục.

7. Bổ sung hiện trạng theo các số liệu khoanh nuôi, trồng rừng được UBND tỉnh phê duyệt, đề nghị biên tập, số hóa, chỉnh sửa bản đồ hiện trạng; bản đồ phương án và bản đồ HCVF.

**8.** Đề nghị phân tích, bổ sung biến động quy hoạch, hiện trạng rừng theo đúng hồ sơ liên quan và thực tế; bổ sung phụ lục nêu rõ vị trí (lô, khoảnh, tiểu khu), số liệu thay đổi từng xã, phường, kèm dữ liệu bản đồ diện tích biến động.

**9.** Đề nghị kiểm tra, biên tập bản đồ hiện trạng rừng chưa đúng quy định, còn rất nhiều sai sót, cụ thể như:

a) Nhãn lô chưa đúng tiêu chuẩn Việt Nam 11565:2018.

b) Bản đồ biên tập chưa đúng tỷ lệ; chưa thống nhất với báo cáo thuyết minh.

c) Kiểu biểu tượng chỉ hướng chưa đúng tiêu chuẩn Việt Nam 11565:2018.

d) Bản đồ có nhiều lô có diện tích nhỏ hơn 0,1 là không hợp lý.

đ) Tiêu đề chưa đúng với báo cáo thuyết minh.

e) Bản đồ có thuộc tính không đúng quy định theo tiêu chuẩn Việt Nam 11565:2018; chưa hoàn thiện theo quy định.

g) Hiện trạng rừng không đúng với nhãn lô rừng.

h) Các lỗi ô ký, sơ đồ vị trí,...

**10.** Bản đồ hiện trạng sử dụng đất không biên tập đúng theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường; không thể hiện đúng phân loại đất theo Luật Đất đai. Ngoài ra, còn một số lỗi khác tương tự như bản đồ hiện trạng rừng.

**11.** Bản đồ Phương án Quản lý rừng bền vững chưa đúng theo tiêu chuẩn Việt Nam 11566:2018, còn một số lỗi khác tương tự như bản đồ hiện trạng rừng, không thể hiện được các hoạt động lâm sinh; giảm quy mô diện tích làm cho nhiều diện tích manh mún, không tập trung, nhiều vùng nằm xen trong diện tích xây dựng phương án,...

**12.** Một số biểu tổng hợp không đúng theo biểu mẫu tại Thông tư 13/2023/TT-BNNPTNT; chưa đầy đủ các nội dung. Đề nghị rà soát lại.

**13.** Một số số liệu lấy mốc thời gian năm 2021, 2022 là quá cũ so với thời điểm trình thẩm định là năm 2024. Đề nghị cập nhật số liệu mới để thể hiện tính cập nhật, phù hợp với thực tế.

**14.** Số liệu một số biểu trong báo cáo thuyết minh và phụ biểu chưa trùng khớp. Đề nghị rà soát lại.

**15.** Hồ sơ không thể hiện được phương pháp tính toán trữ lượng, bản đồ không thể hiện được thuộc tính trữ lượng cho từng đối tượng rừng.

**16.** Biểu thống kê động vật rừng, thực vật rừng trình năm 2023 (có quy mô diện tích 7.885,48 ha) giống như hồ sơ trình năm 2024 (có quy mô 4.745,74 ha) là không hợp lý; hồ sơ không thể hiện được khối lượng, số lượng ô tiêu chuẩn thay đổi như thế nào khi thay đổi quy mô diện tích. Đề nghị giải thích rõ.

**17.** Tên khoa học của động vật rừng, thực vật rừng chưa đúng; phân loại, xếp loại nhóm chưa đúng. Đề nghị rà soát, kiểm tra.

**18.** Thống kê hiện trạng từ năm 2021-2023 như nhau là không đúng thực tế. Số liệu đã thực hiện nên đề nghị thống kê cụ thể từng năm trong giai đoạn theo đúng quy định.

**19.** Về báo cáo thuyết minh có nhiều nội dung chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư 13/2023/TT-BNNPTNT và nhiều sai sót cụ thể như:

a) Đánh số thứ tự trang không đúng theo thể thức.

b) Một số từ có trong danh mục viết tắt nhưng lúc viết lúc không, không có sự đồng nhất.

c) Một số nhiệm vụ của Ban Quản lý chưa đúng với quy định.

d) Bản đồ sử dụng là hiện trạng rừng 2020, 2021 là cũ vì đến nay đã phê duyệt kết quả diễn biến rừng năm 2023.

đ) Diện tích rà soát có tình trạng người dân canh tác trên diện tích đã giao cho Ban Quản lý nhưng không có giải pháp quản lý; chưa đưa được giải pháp quản lý đối với diện tích phòng hộ được cấp thẩm quyền giao nhiệm vụ quản lý cho Ban Quản lý.

e) Nhiều nội dung khác chưa hợp lý, cần được làm rõ như: Về danh sách loài tham gia tổ thành thì công thức tổ thành là như thế nào; phương pháp điều tra, các hạng mục điều tra thay đổi như thế nào khi giảm quy mô diện tích; mục tiêu thay đổi như thế nào khi thay đổi quy mô diện tích,... Khi quy mô diện tích thay đổi thì kinh phí lập Phương án Quản lý rừng bền vững sẽ thay đổi như thế nào, nhưng hạng mục giảm thì kinh phí có giảm hay không,...

**20.** Theo đề nghị của Ban Quản lý tại Tờ trình số 84/TTr-BQLR ngày 03/5/2024, chỉ thống kê diện tích **4.745,74 ha** thuộc Ban Quản lý. Theo đó, với quy mô diện tích chưa đủ 5.000 ha rừng phòng hộ thì chưa đủ điều kiện, tiêu chí thành lập Ban Quản lý rừng phòng hộ theo quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017.

**21.** Ngoài ra, trong báo cáo thuyết minh còn nhiều lỗi, sai sót về nội dung, chú dẫn, số liệu,...

Chi cục Kiểm lâm đề nghị Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn làm rõ và chỉnh sửa, bổ sung để hoàn thiện số liệu, báo cáo thuyết minh Phương án, các loại bản đồ theo ý kiến nêu trên, làm cơ sở thẩm định trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Phòng QLVR&BTNT;
- Lưu: VT, SDPTR.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Lê Đức Sáu**